TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H** **THÀNH PHỐ H** Số: **278**/2020/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *H, ngày 12 tháng 10 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN, THÀNH PHỐ H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 81 và 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số **694**/2020/TLST-HNGĐ ngày 01/10/2020, về việc *"Yêu cầu công nhận thuận ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* **Người yêu cầu giải quyết:**

- Anh **Nguyễn Anh T** - sinh năm 1981

HKTT và chỗ ở: 160 A4 khu đô thị Đ – Đc, tổ 26 phường Đ, quận H, Thành phố H.

- Và chị **Nguyễn Khánh T** - sinh năm 1988

HKTT và chỗ ở: 160 A4 khu đô thị Đ – Đc, tổ 26 phường Đ, quận H, Thành phố H.

Chỗ ở: 31 phố H, phường H, quận H, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Anh Nguyễn Anh T và chị Nguyễn Khánh T cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Anh T và chị Nguyễn Khánh T cùng xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Phúc Đăng N – sinh ngày 15/01/2014 và Nguyễn Trâm A – sinh ngày 26/10/2016.

Giao cả 02 con chung cho chị Nguyễn Khánh T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng)* mỗi tháng/01 con (tổng 6.000.000 đồng/02 con) của anh Nguyễn Anh T, kể từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Anh T có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và nhà đất ở chung: Anh Nguyễn Anh T và chị Nguyễn Khánh T cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Nguyễn Anh T và chị Nguyễn Khánh T cùng xác nhận không có nợ chung.

[5] Về lệ phí: Anh Nguyễn Anh T tự nguyện chịu cả lệ phí giải quyết thuận tình ly hôn theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Anh T và chị Nguyễn Khánh T cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Anh T và chị Nguyễn Khánh T cùng xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Phúc Đăng N – sinh ngày 15/01/2014 và Nguyễn Trâm A – sinh ngày 26/10/2016.

Giao cả 02 con chung cho chị Nguyễn Khánh T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng)* mỗi tháng/01 con (tổng 6.000.000 đồng/02 con) của anh Nguyễn Anh T, kể từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Anh T có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nhà đất ở chung: Anh Nguyễn Anh T và chị Nguyễn Khánh T cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Anh T và chị Nguyễn Khánh T cùng xác nhận không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Anh T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0005982 ngày 01/10/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận H – TP H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND quận H, TP H;*
- *UBND Phường Đ, quận H, TP H; (ĐKKH số 221 ngày 29.11.2012;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Hải